

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/LĐ-PT

Ngày 03 – 6 – 2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 04/2019/TLPT-LĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 04/2019/LĐ-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 2 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim H, có mặt.

Địa chỉ: 169/13/6 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Đài truyền thanh – Truyền hình thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trương Đình D – C/v: Phó trưởng Đài, có mặt.

Địa chỉ trụ sở: 53 X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Hồ Trung K; C/v: Phó trưởng phòng nội vụ, vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn, bà Ngô Thị Kim H trình bày:

Đầu năm 2011 tôi được nhận vào làm việc ở bộ phận phóng viên phát thanh, làm việc không lương, hưởng nhuận bút theo sản phẩm, đến ngày 01/01/2013 được Đài truyền thanh – Truyền hình thành phố B (Đài thành phố) ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn. Ngày 29/5/2015, tôi xin nghỉ sinh theo chế độ và được trưởng Đài đồng ý. Khoảng 20 ngày sau khi sinh thì bà Trương Thị Ánh H1 – Kế toán Đài gọi điện thoại thông báo mang HĐLĐ của tôi và quyết định nâng lương số 3122 ngày 10/6/2015, sau đó lấy luôn không trả lại cho tôi. Sau này tôi có đòi thì bà H1 nói là do HĐLĐ có vấn đề, tôi bị đuổi việc nên không trả lại. Hết thời gian nghỉ sinh, tôi được bà H1 gọi lên hướng dẫn viết đơn xin nghỉ không lương tháng 4/2016. Hết tháng 4/2016, tôi lên gặp Trưởng đài là ông Lưu Anh T xin đi làm việc lại, ông T nói là HĐLĐ ký sai, Phòng nội vụ và phòng Tài chính không có tiền trả lương, Đài không còn cần người nữa, tôi bị đuổi việc. Tôi có viết đơn trình bày nguyện vọng tiếp tục được làm việc vì tôi được ký HĐLĐ không xác định thời hạn, quá trình công tác tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, không sai phạm trong mọi việc nhưng ông T nhận đơn mà không đưa ra cơ quan để làm việc, không chấp nhận cho tôi đi làm lại, tôi đề nghị đưa quyết định thôi việc cho tôi nhưng ông T không đưa. Không đồng ý với việc bị cho thôi việc bằng miệng khi đang nuôi con nhỏ, tôi đã nhiều lần viết đơn gửi các Ban ngành liên quan nhưng không được giải quyết dứt điểm cho tôi. Sau khi bị cho thôi việc 1 năm, đến tháng 5/2017 tôi được gọi điện thoại đi làm lại với lý do đang nuôi con nhỏ được hưởng lương (không được hưởng nhuận bút, không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản phụ cấp khác). Tôi vẫn tiếp tục đi làm và khiếu nại, cầu cứu các cơ quan chức năng để giải quyết trường hợp của tôi. Tháng 3/2018 bà H1 mới đóng bảo hiểm cho tôi.

Ngày 24/12/2018, tôi được Đài thành phố mời họp để thanh lý HĐLĐ từ ngày 01/01/2019, tôi không đồng ý vì Đài thành phố đưa ra các lý do HĐLĐ ký không đúng thẩm quyền và thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố B, lý do này là trái với Luật Viên chức và Luật lao động hiện hành. Ngày 02/01/2019 tôi được Đài thành phố gọi lên giao nhận biên bản thanh lý hợp đồng từ ngày 01/01/2019 tôi không được đi làm tại Đài thành phố nữa.

Vì vậy tôi khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Đài truyền thanh - truyền hình thành phố B phải nhận người lao động trở lại làm việc theo quy định tại HĐLĐ làm việc không xác định thời hạn số 15 và quyết định nâng lương số 3122/QĐ-UBND ngày 10/5/2015

- Trả tiền lương tương ứng với 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật là 5.402.000 đồng.

- Trả số tiền vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt HĐLĐ không xác định thời hạn 45 ngày (1,5 tháng x 2.701.000 đồng) = 4.051.500 đồng.

Tổng cộng là 9.453.500 đồng.

- Trả cho tôi tiền lương và đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ thời điểm đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật từ ngày 01/01/2019 đến khi được nhận lại làm việc (cụ thể là 01 tháng lương là 2.701.000đ).

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Đài truyền thanh- truyền hình thành phố B trình bày:

Đài thành phố là đơn vị trực thuộc UBND thành phố B, được UBND thành phố phân bổ biên chế theo quy định. Cán bộ công chức, người lao động đài thành phố hưởng lương và kinh phí hoạt động 100% từ ngân sách Nhà nước; UBND thành phố là chủ sử dụng lao động. HĐLĐ tại các đơn vị trực thuộc UBND thành phố phải được sự đồng ý và ủy quyền của UBND thành phố. HĐLĐ không xác định thời hạn số 15/HĐLĐ ngày 28/12/2013 của đài thành phố với bà Ngô Thị Kim H chưa có ý kiến của UBND thành phố (chủ sử dụng lao động) nên đã bị vô hiệu. Vì vậy việc nhận bà H trở lại làm việc theo HĐLĐ nêu trên không thuộc thẩm quyền của đài thành phố.

Do vậy đài thành phố không có trách nhiệm bồi hoàn các khoản tiền theo yêu cầu của bà H vì giữa đài và bà H đã thanh lý hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật đối với các HĐLĐ ký không đúng thẩm quyền trên cơ sở chỉ đạo của chủ sử dụng lao động và thời gian báo trước cho người lao động cũng đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 04/3/2019 bà H đã nhận lại sổ Bảo hiểm xã hội.

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Ngày 28 tháng 12 năm 2013, Trưởng Đài thành phố ký HĐLĐ số 15 với bà Ngô Thị Kim H, loại HĐLĐ không xác định thời hạn, có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 với chức danh chuyên môn là phóng viên với mức lương bậc 1/12, hệ số 1,86. Căn cứ công văn số 916/UBND-NV ngày 07/01/2017 của UBND thành phố thì việc Đài thành phố tự ký HĐLĐ với người lao động mà không có chủ trương của cấp có thẩm quyền là không đúng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 50 của Bộ luật lao động và khoản 3 Điều 26 Luật viên chức. Do đó yêu cầu Đài thành phố có trách nhiệm thanh lý hợp đồng và giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến người lao động theo quy định hiện hành. Do Đài thành phố tự ký

hợp đồng lao động với bà H mà không có chủ trương của UBND thành phố B nên đây là tranh chấp HĐLĐ giữa người sử dụng lao động và người lao động. Tuy nhiên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H, UBND thành phố B ban hành công văn số 4461 ngày 20/12/2018, trong đó yêu cầu Trưởng Đài thành phố thanh lý hợp đồng và giải quyết chế độ cho bà H từ tháng 5/2016 đến tháng 4/2017 gồm: Tiền lương, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp từ nguồn kinh phí được giao cho Đài thành phố năm 2018.

Về quyết định nâng lương số 3122/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 nâng bậc lương nhân viên hợp đồng đối với bà Ngô Thị Kim H do không đúng đối tượng nên đã đề nghị thu hồi và hủy bỏ quyết định tại biên bản làm việc ngày 12/9/2018 với thành phần là lãnh đạo các Phòng nội vụ, Đài thành phố, Bảo hiểm xã hội và Phòng Tư pháp thành phố B.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H về việc yêu cầu Đài thành phố phải nhận bà vào làm việc lại tại bộ phận phát thanh thuộc Đài thành phố theo hợp đồng thì Ủy ban không chấp nhận vì UBND thành phố B không có chủ trương tuyển dụng. Đối với quyền lợi về tiền lương, tiền vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì xử lý theo quy định của Bộ luật lao động.

Tại Bản án số 04/2019/LĐ-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5, Điều 7, Điều 16, Điều 22, Điều 38, Điều 42, Điều 43, Điều 196 Bộ luật lao động.

Áp dụng Điều 280, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH12 ngày 13/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H đối với Đài truyền thanh, truyền hình thành phố B: Buộc Đài truyền thanh, truyền hình thành phố B phải thanh toán cho bà H với số tiền là 9.453.000 đồng.

Kể từ ngày bà Ngô Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Đài truyền thanh, truyền hình thành phố B không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468

của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H đối với Đài truyền thanh, truyền hình thành phố B về việc buộc Đài truyền thanh, truyền hình thành phố B phải nhận trở lại làm việc và trả tiền lương, đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, từ ngày 01/01/2019 đến khi được nhận lại làm việc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2019, bà Ngô Thị Kim H kháng cáo toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 04/2019/LĐ-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng lao động HĐLĐ số 15 ngày 01/01/2013 giữa Đài truyền thanh - truyền hình thành phố B với bà Ngô Thị Kim H bị vô hiệu toàn bộ do người sử dụng lao động ký không đúng thẩm quyền nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 52 Bộ luật lao động; khoản 1 Điều 11 Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động; Điều 16 thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ để xử lý đối với Hợp đồng lao động vô hiệu là không đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, kháng cáo của bà Ngô Thị Kim H là có căn cứ, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án lao động sơ thẩm số 04/2019/LĐ-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Kim H nộp trong thời hạn luật định nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bên đương sự đều xác nhận ngày 01/01/2013, Đài truyền thanh - truyền hình thành phố B do Giám đốc Đài là ông Nguyễn Văn D đại diện đã ký với bà Ngô Thị Kim H HĐLĐ số 15, với công việc Phóng viên. Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, là loại Hợp đồng không xác định thời hạn. Nội dung và hình thức của Hợp đồng hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 16, 17 và Điều 22 của Bộ luật lao động.

[2.2] Về thẩm quyền ký kết Hợp đồng: Đài thành phố là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố B, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, UBND thành phố B. Tại Điều 24 Luật viên chức năm 2010 quy định về tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức: *“Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng”* và khoản 3 Điều 26 Luật viên chức năm 2010 quy định: *“Đối với các chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do cấp trên của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm thì trước khi ký kết hợp đồng làm việc phải được sự đồng ý của cấp đó”*. UBND thành phố B cho rằng tại thời điểm trước và sau khi ký kết hợp đồng lao động với bà H, UBND thành phố B không có bất kỳ chủ trương nào về việc tuyển dụng người lao động. Vì vậy, việc Trưởng Đài thành phố ký HĐLĐ đối với người lao động là không đúng thẩm quyền, nên HĐLĐ số 15 ngày 01/01/2013 giữa Đài thành phố với bà Ngô Thị Kim H bị vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Bộ luật lao động. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 52 Bộ luật lao động quy định về xử lý hợp đồng lao động vô hiệu; Điều 11 Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động thì UBND thành phố B phải có trách nhiệm ký lại HĐLĐ theo đúng thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Đài thành phố ký lại HĐLĐ và nhận bà Ngô Thị Kim H trở lại làm việc. Việc UBND thành phố B và Đài thành phố cho rằng HĐLĐ giữa Đài thành phố và bà H vô hiệu do ký sai thẩm quyền nên thanh lý hợp đồng với bà H là không đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Tại Công văn số 4461/UBND-NV ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố B (BL 45) thì Đài thành phố giải quyết các chế độ có liên quan cho bà H từ tháng 5/2016 đến tháng 4/2017 gồm tiền lương, BHXH, BHYT và BHTN là thời gian Đài thành phố cho bà H nghỉ thôi việc trái pháp luật khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không phải là thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ. Mặt khác, tại biên bản họp thanh lý hợp đồng ngày 24/12/2018 giữa Đài thành phố với bà

Ngô Thị Kim H (BL46-47) thể hiện bà H không đồng ý với việc thanh lý Hợp đồng. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định số tiền này bà H đã nhận đầy đủ và không có ý kiến gì là đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ.

[2.4] Như đã phân tích ở phần trên thì HĐLĐ số 15 ngày 01/01/2013 giữa Đài thành phố và bà Ngô Thị Kim H bị vô hiệu do ký sai thẩm quyền nên buộc các bên phải có trách nhiệm ký lại HĐLĐ theo đúng thẩm quyền. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc Đài thành phố phải trả tiền lương cho bà H trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/01/2019 đến khi ký lại HĐLĐ mới theo điểm b khoản 2 Điều 52 Bộ luật lao động.

[2.5] Hợp đồng lao động vô hiệu nên không thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật, không phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của Đài thành phố đối với người lao động khi đơn phương chấm dứt HĐLĐ. Do đó, không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H về việc buộc Đài thành phố phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với tổng số tiền 9.453.000 đồng (Bao gồm 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật).

[2.6] Đối với yêu cầu buộc Đài thành phố phải đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Ngô Thị Kim H trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/01/2019 đến khi ký lại HĐLĐ mới. Xét thấy: Tại khoản 1 Điều 186 Bộ luật lao động quy định *“người sử dụng lao động, người lao động phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế...”*. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H buộc Đài thành phố phải đóng bảo hiểm cho bà trong những ngày không được làm việc (Tính từ ngày 01/01/2019 đến khi ký lại hợp đồng lao động mới) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án Lao động số 04/2019/LĐ-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột như đã phân tích trên.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm nên cần tính lại án phí cho phù hợp. Bà Ngô Thị Kim H được miễn án phí lao động sơ thẩm theo quy định theo điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Đài truyền thanh – Truyền hình thành phố B phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bà Ngô Thị Kim H không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Kim H. Sửa bản án Lao động sơ thẩm số: 04/2019/LĐ-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các Điều 15,16,17 và Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 50, Điều 51, khoản 2 Điều 52, khoản 1 Điều 186 của Bộ luật lao động; Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động; Điều 14, Điều 16 thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ; các Điều 12, 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H:

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải có trách nhiệm ký lại Hợp đồng lao động theo đúng thẩm quyền và nhận bà Ngô Thị Kim H trở lại làm việc.

Buộc Đài truyền thanh - truyền hình thành phố B trả tiền lương cho bà Ngô Thị Kim H trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/01/2019 đến khi ký lại hợp đồng lao động mới. Đồng thời, Đài truyền thanh truyền hình thành phố B phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà Ngô Thị Kim H từ ngày 01/01/2019 đến khi ký lại hợp đồng lao động mới.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H về việc buộc Đài truyền thanh - truyền hình thành phố B phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với tổng số tiền 9.453.000 (Chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí :

Bà Ngô Thị Kim H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Buộc Đài truyền thanh truyền hình thành phố B phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADSTp.B;
- Dương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn